TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST-DS	*T, ngày 06 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn Điều 351; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90; 91; 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/TB-TLVA ngày 17 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Ngân hàng TMCP K

Địa chỉ trụ sở: số x phố Q, phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N - Giám đốc xử lý nợ *(Quyết định ủy quyền số 0267/2023/QĐ-HĐQT ngày 10/4/2023 của Chủ tịch HĐQT)*

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Lê Thị H – Chuyên viên xử lý nợ.

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966

- Bà Dương Thị D, sinh năm 1967

Đều HKTT và cư trú: thôn P, xã T, huyện T, TP. H

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Mạnh P, sinh năm 1990
- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995

Đều HKTT và cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, TP. H

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng số XAL20150007/HĐTD ngày 23/4/2015.

Ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị D xác nhận nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP K số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số XAL20150007/HĐTD ngày 23/4/2015 và khế ước nhận nợ số XAL20150007.01 ngày 06/5/2015 số tiền là 652.578.137 đồng. Trong đó nợ gốc: 246.740.789 đồng; nợ lãi trong hạn: 154.454.480 đồng; lãi quá hạn: 251.382.868 đồng tạm tính đến ngày 29/5/2023.

Ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị D phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số XAL20150007/HĐTD ngày 23/4/2015 và khế ước nhận nợ số XAL20150007.01 ngày 06/5/2015 kể từ ngày 30/5/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về xử lý tài sản thế chấp khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cùng lãi phát sinh tại Hợp đồng tín dụng số XAL20150007/HĐTD ngày 23/4/2015 thì ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 33B, tờ bản đồ số 05 tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh H (cũ) nay là TP. H. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AĐ 616059, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 11157/TP do UBND huyện T, tỉnh H (cũ) cấp ngày 05/12/2009 cho ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị D.

Ông Nguyễn Văn L, bà Dương Thị D; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người đang sinh sống, quản lý tài sản thế chấp tại thời điểm xử lý tài sản có trách nhiệm bàn giao toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản, công trình gắn liền với đất (bao gồm tài sản trên thửa đất số 33B; tờ bản đồ số 05 và tài sản gắn liền với phần diện tích đất hành lang đê) cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị D đối với ngân hàng TMCP K. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng TMCP K.

***Về án phí*:** Ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị D chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 15.052.000 đồng.

Trả lại Ngân hàng TMCP K số tiền 16.729.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0023034 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đoàn Lan H